

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HS-PT

Ngày: 08 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn, bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024. Do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên bị cáo: **Hà Minh K**, sinh năm 1978, tại huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh P (đã chết) và bà Nguyễn Thị E (đã chết); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2023 cho đến nay (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ Công ty Cổ phần Kinh doanh Q. Địa chỉ: P 206, tầng M, tòa nhà N01A, số 275 F, phường G, quận H, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc H – Chức vụ: Chuyên viên quản lý đối tác. Địa chỉ: Tổ dân phố HP, xã NH, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2023 Hà Minh K điều khiển xe ô tô BKS 51D-314.83 vận chuyển gà đi bỏ hàng từ huyện IG, tỉnh Gia Lai về nhà. Khi đi đến quán ĐG thuộc thôn ĐK, xã BC, huyện CP, tỉnh Gia Lai, K ghé vào ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến ngồi nói chuyện và hỏi K có mua pháo nổ không? K hỏi lại “*Giá bao nhiêu*”, người thanh niên trả lời: “*Pháo hoa loại dàn 49 ống giá 250.000 đồng*”. Do thấy rẻ và sẵn có tiền trong người nên K đồng ý mua 85 hộp pháo, mục đích là về bán kiếm lời. Sau đó, cả hai thống nhất 17 giờ cùng ngày đến đèo HR thuộc Quốc lộ 19 thôn 4, xã X, Thành phố PK, tỉnh Gia Lai nhận hàng và đưa tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, K điều khiển xe ô tô đến đèo HR thấy 01 xe ô tô khách loại 16 chỗ màu bạc (không rõ biển kiểm soát) đi đến và nam thanh niên dừng xe lấy từ trên ô tô xuống giao cho K 05 thùng carton, K mở ra đếm có 85 dàn pháo hoa nổ rồi đưa số tiền 21.250.000 đồng cho nam thanh niên và thanh niên điều khiển xe đi còn K bê pháo nổ bỏ lên thùng xe và điều khiển xe ô tô về đỗ xe trước nhà cùng pháo trên thùng xe. Đến khoảng 18 giờ 45 phút ngày 19/11/2023 thì bị Lực lượng Công an huyện Ea Kar bắt quả tang và thu giữ toàn bộ pháo cùng xe ô tô nhãn hiệu Teraco, màu trắng, BKS 51D-314.83.

Tại bản kết luận giám định số 543/2023/KL-KTHS ngày 24/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: 85 (tám mươi lăm) khối hộp hình vuông kích thước (18x18x10)cm bên trong 05 thùng Carton kích thước (53x35x32)cm đề là giàn pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), trọng lượng của 85 giàn pháo là 140,5kg.

Theo kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ 334 ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Kar thì xe ô tô tải nhãn hiệu Teraco BKS 51D-314.83 tại thời điểm ngày 19/11/2023 có giá trị là 96.000.000 đồng.

Về nguồn gốc chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Teraco BKS 51D-314.83:

Chiếc xe này được Phòng Cảnh sát giao thông Công an Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe số 346704 ngày 19/03/2018 cho chủ xe là ông Lương Viết L (HKTT tại 601B Cách mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh).

Năm 2022 Hà Minh K mua lại chiếc xe này của ông Lương Viết L theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 13351, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2022 tại Văn phòng công chứng AK, tỉnh Ninh Thuận nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/12/2022 Hà Minh K cầm cố chiếc xe này cho Công ty Cổ phần Kinh doanh Q để vay tiền theo Hợp đồng cho vay cầm cố tài sản số 21291185156, thời hạn cầm cố từ ngày 10/12/2022 đến ngày 10/12/2023. Công ty Cổ phần Kinh doanh Q đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hà Nội với tên người bảo đảm là Lương Viết L.

Theo xác định tại Công văn số 266/2023/CV-F88 ngày 26/12/2023 và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/01/2024 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Q thì tạm tính đến ngày 29/01/2024 Hà Minh K còn nợ gốc và lãi số tiền 74.579.786 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Hà Minh K phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hà Minh K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Minh K 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xe ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Nguyễn Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Tịch thu tiêu hủy 85 (tám mươi lăm) khối hộp hình vuông kích thước (18x18x10)cm đựng trong 05 thùng Carton kích thước (53x35x32)cm mẫu còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar ngày 01/02/2024.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* *Kháng cáo:* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/3/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh Q có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại về phần xử lý vật chứng theo hướng: Bàn giao chiếc xe chiếc xe ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy

D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 cho Công ty cổ phần kinh doanh Q để thực hiện thanh lý tài sản thu hồi nợ theo hợp đồng cầm cố mà Hà Minh K đã ký kết với Công ty.

Trường hợp không thể bàn giao chiếc xe ô tô nói trên cho Công ty cổ phần kinh doanh Q thì đề nghị tuyên tịch thu sung Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại giao cho Công ty cổ phần kinh doanh Q để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần kinh doanh Q giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã xét xử bị cáo Hà Minh K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

Đối với kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Q, mặc dù tài sản là chiếc xe ô tô biển số 51D-314.83 đang được bị cáo Hà Minh K cầm cố cho Công ty cổ phần kinh doanh Q để vay tiền, tuy nhiên trong quá trình quản lý, sử dụng xe, Hà Minh K đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thì chiếc xe này là tang vật của vụ án và phải được tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Do chiếc xe là tài sản chung của bị cáo K và vợ là chị Nguyễn Thị T, việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội chị T không biết, không liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu chiếc xe ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Nguyễn Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là phù hợp.

Đối với khoản nợ mà Hà Minh K đã vay tại Công ty cổ phần kinh doanh Q, nếu Hà Minh K vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần kinh doanh Q có quyền khởi kiện thành một vụ án dân sự độc lập.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần kinh doanh Q không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn kháng cáo để bảo vệ quyền lợi của của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng khoảng 17 giờ ngày 18/11/2023 Hà Minh K đã có hành vi mua 85 hộp pháo của một người đàn ông không rõ tên tuổi tại đèo HR thuộc Quốc lộ 19 thôn 4, xã X, Thành phố PL, tỉnh Gia Lai, mục đích đem về bán cho người khác để kiếm lời. Đến ngày 19/11/2023, khi K đang cất giấu pháo trên xe ô tô biển số 51D-314.83 ở nhà tại thôn A, B, huyện C, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang. Tổng số pháo thu giữ được là 85 (tám mươi lăm) hộp pháo qua giám định xác định có khối lượng là 140,5kg, đều là “pháo nổ”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Minh K về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xe ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 được bị cáo K dùng để chở 85 giàn pháo với trọng lượng 140,5kg mà bị cáo đã mua với mục đích mang về bán cho người khác để kiếm lời. Do đó, chiếc xe được xác định là phương tiện phạm tội. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, phương tiện dùng vào việc phạm tội thì bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Do chiếc xe là tài sản được bị cáo mua trong thời kỳ hôn nhân với bà Nguyễn Thị T nên được xác định đây là tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bị cáo dùng xe để chở pháo bà T không biết, không liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tịch thu xe ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Nguyễn Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe là có căn cứ, đúng pháp luật. Trường hợp bị cáo Hà Minh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng vay đã ký kết thì Công ty cổ phần Q có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh Q mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên Công ty cổ phần Q phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự – Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần kinh doanh Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[1] Căn cứ điểm c khoản 3; khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Minh K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Hà Minh K 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu ô tô biển số 51D-314.83 nhãn hiệu Teraco loại xe tải có mui màu trắng, số máy D4BHG824286, số khung RM0TE17HLHC000242 để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe, trả lại cho bà Nguyễn Thị T $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

- Tịch thu tiêu hủy 85 (tám mươi lăm) khối hộp hình vuông kích thước (18x18x10)cm đựng trong 05 thùng Carton kích thước (53x35x32)cm mẫu còn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 01/02/2024).

[3] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Minh K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000255 Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang